

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY BẮC, VIỆT NAM VỚI VÂN NAM, TRUNG QUỐC

TH.S HÀ THỊ HỒNG VÂN

TH.S CHỦ ĐÌNH PHÚC

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Mở đầu

Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai và Hà Giang là những tỉnh vùng núi cao, biên giới Tây Bắc Việt Nam. Các tỉnh này có nhiều dân tộc thiểu số và đều là những tỉnh nghèo với nhiều huyện thuộc loại khó khăn nhất trong cả nước. Về điều kiện tự nhiên, các tỉnh này nằm ở cực Bắc của đất nước, có đường biên giới dài với các nước Lào và Trung Quốc, có địa hình núi cao, phức tạp nhưng dồi dào về tài nguyên khoáng sản, lâm sản và cây công nghiệp. Về kinh tế - xã hội, do nằm xa các trung tâm kinh tế lớn, giao thông đi lại khó khăn, dân cư thưa thớt, lại chủ yếu là các dân tộc ít người nên nền kinh tế của các tỉnh này còn rất nhỏ bé, kém phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Tuy vậy, do vị trí địa lý liên kề và sự tương đồng về văn hóa, từ sớm các tỉnh Tây Bắc Việt Nam và Vân Nam - Trung Quốc đã có mối quan hệ tốt đẹp,

đặc biệt cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, tuyến thương mại dọc theo sông Hồng giữa Lào Cai và Vân Nam từng một thời hưng thịnh là minh chứng lịch sử cho sự phát triển của mối quan hệ này. Cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, cùng với chính sách mở cửa đối ngoại của hai nước Việt Nam và Trung Quốc, mối quan hệ hợp tác giữa Tây Bắc Việt Nam với Vân Nam Trung Quốc càng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong mối sự phát triển của quan hệ Việt - Trung.

Tỉnh Vân Nam nằm ở khu vực Tây Nam Trung Quốc, là khu vực quan trọng trong chiến lược đại khai phá miền Tây của nước này. Với diện tích 394.000 km², Vân Nam là tỉnh có diện tích xấp xỉ Việt Nam với điều kiện địa lý, địa hình, khí hậu và tài nguyên thiên nhiên hết sức đa dạng như tài nguyên sinh vật, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên năng

lượng, tài nguyên du lịch... Mặc dù là một tỉnh miền núi nghèo, nhiều dân tộc thiểu số, nhưng trong những năm gần đây, cùng với chiến lược “Đại khai phát miền Tây” của Trung Quốc, vị thế của Vân Nam trong khu vực Đại Tây Nam càng trở nên quan trọng. Những điểm thuận lợi về tự nhiên và kinh tế xã hội đó đã tạo điều kiện để Vân Nam đẩy nhanh tốc độ phát triển, dần đưa Vân Nam từ một tỉnh nghèo ở biên giới thành một tỉnh lớn với tốc độ tăng trưởng cao. Là một trong hai tỉnh của Trung Quốc tiếp giáp với Việt Nam với đường biên giới dài tới 700 km, những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của Vân Nam và sự mở rộng của quan hệ Việt - Trung, mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Vân Nam với Việt Nam mà trực tiếp là các tỉnh Tây Bắc đã đạt được nhiều thành tựu, trong đó nổi bật nhất là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại.

1. Vài nét về quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Vân Nam, Trung Quốc

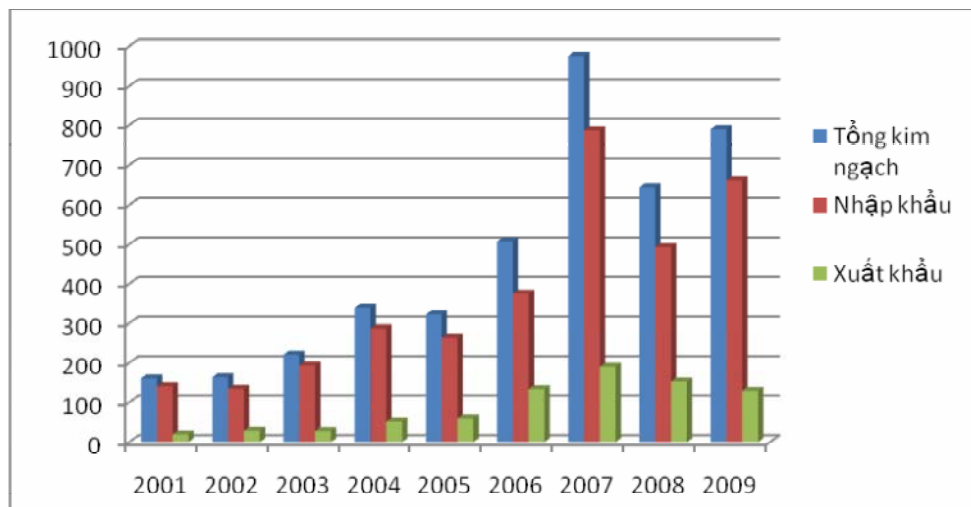
Cùng với sự phát triển của quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc nói chung, quan hệ hợp tác kinh tế thương mại giữa tỉnh Vân Nam của Trung Quốc và Việt Nam cũng không ngừng được nâng cao cả về quy mô và trình độ. Năm 2001, kim ngạch thương mại giữa Việt Nam với Vân Nam đạt 160 triệu USD (tăng 159,52% so với năm 2000)⁽¹⁾ và liên tục tăng trưởng vào các năm tiếp sau đó. Năm

2007, kim ngạch thương mại giữa Việt Nam với Vân Nam đạt 977,14 triệu USD và Việt Nam đã vượt qua Myanmar trở thành bạn hàng thương mại lớn nhất của tỉnh này. Năm 2008, do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế, thương mại giữa Vân Nam với Việt Nam có giảm xuống nhưng vẫn đạt 556 triệu USD. Năm 2009, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai bên đạt 790,01 triệu USD, chiếm 10,3% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh Vân Nam (Xem biểu đồ 1). Đến tháng 4-2010, kim ngạch thương mại giữa tỉnh Vân Nam và Việt Nam đạt 211 triệu USD, tăng trưởng 15,7% so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam tiếp tục duy trì vị trí bạn hàng thương mại lớn thứ 2 của tỉnh Vân Nam. Hiện tại, hai bên đang cố gắng phấn đấu nâng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều lên 2 tỷ USD vào năm 2015.

Về cơ cấu các sản phẩm Vân Nam xuất khẩu sang Việt Nam gồm có: thuốc lá, thiếc, kẽm, cà phê, hạt giống, xi măng, pin, thạch cao, phốt pho, axit metaphosphoric, natri nitrat... Các sản phẩm Việt Nam xuất sang Vân Nam chủ yếu bao gồm các mặt hàng: Đồ khô, hoa quả, quặng sắt, quặng thiếc, quặng nhôm, mủ cao su thiên nhiên, giấy, đồ gỗ... Ngoài ra, hai bên còn không ngừng mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực kinh tế kỹ thuật và đã triển khai các kế hoạch hợp tác trên một số lĩnh vực như luyện kim, cơ giới, khoáng sản, giao thông vận tải...

Biểu đồ 1: KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VỚI VÂN NAM THỜI TỪ 2001 ĐẾN 2009

Đơn vị: Triệu USD



Nguồn: Website Sở Thương vụ Tỉnh Vân Nam

Tuy nhiên, có thể thấy là kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Vân Nam thời gian vừa qua tăng trưởng chưa ổn định. *Thứ nhất* là do cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu (nhất là của phía Việt Nam) còn đơn nhất, chưa phong phú, chủ yếu là các mặt hàng nguyên nhiên liệu, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm hóa học như phốt phát.... Đây đều là những nguồn tài nguyên hữu hạn hoặc là sản phẩm phụ thuộc vào thời tiết. *Thứ hai* là cùng với quá trình hình thành Khu mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN, các ưu đãi và lợi thế của thương mại biên giới ngày càng giảm sút, sức hấp dẫn ngày càng kém đi. Theo các hiệp định, từ năm 2010, có 93% các sản phẩm Trung Quốc nhập khẩu từ ASEAN với khoảng 7000 sản phẩm thực hiện mức đánh thuế bằng 0. Chính sự phát triển của hợp tác kinh tế khu vực này

khiến cho những ưu đãi đối với thương mại biên giới dần dần được bãi bỏ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh tế thương mại này. *Thứ ba* là chịu những tác động của chính sách, mà chủ yếu là sự khác biệt về chính sách thuế quan của các bên có nhiều điểm khác biệt, đây chính là vấn đề gây khó khăn cho hoạt động kinh tế thương mại biên giới cần được tháo gỡ.

2. Quan hệ thương mại giữa các tỉnh biên giới Tây Bắc, Việt Nam và Vân Nam, Trung Quốc

- Về kim ngạch xuất, nhập khẩu

Trong số các tỉnh ở Tây Bắc, có thể nói Lào Cai là tỉnh giữ vai trò nổi bật trong hoạt động kinh tế thương mại với tỉnh Vân Nam bởi vị trí địa lý thuận lợi. Lào Cai có cặp cửa khẩu quốc tế nằm ngay trong thành phố cùng với 1 cửa khẩu quốc gia và

8 cặp lối mở khác trên tuyến biên giới; là trung điểm trong tuyến hành lang kinh tế Côn Minh – Hà Nội – Hải Phòng, là cửa ngõ và đồng thời là con đường ngắn nhất, thuận lợi nhất trong các hoạt động giao thương giữa vùng Tây Nam Trung Quốc với Việt Nam và các nước ASEAN. Hơn nữa, Lào Cai có khu kinh tế cửa khẩu ngay tại trung tâm của tỉnh, cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu hội tụ đầy đủ yếu tố thuận lợi về giao thông bao gồm đường sắt, đường bộ và đường thủy⁽²⁾. Cùng với yếu tố địa lý thuận lợi trên, thời gian qua tỉnh Lào Cai đã rất chú trọng trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho việc phát triển thương mại như mở rộng khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, quy hoạch khu nhà ga, kho vận quốc tế... Bên cạnh đó, việc hai tỉnh Lào Cai và Vân Nam cho phép ô tô hai nước đi sâu vào nội địa hai tỉnh từ năm 2003, việc thực hiện chế độ cải cách thông quan 1 lần từ năm 2007

đã làm tăng lượng xe xuất nhập cảnh qua Lào Cai, tạo điều kiện thúc đẩy kim ngạch thương mại giữa hai bên tăng nhanh.

Quan hệ hợp tác chặt chẽ và các điều kiện thuận lợi về địa lý đã tạo môi trường thuận lợi cho giao thương kinh tế giữa Lào Cai và Vân Nam phát triển mạnh mẽ. Quan sát Bảng 1 cho thấy kim ngạch thương mại qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai tăng rất nhanh từ năm 2000 đến năm 2005, từ 132,2 triệu USD tăng lên 430,10 triệu USD. Năm 2007, tổng kim ngạch thương mại hai chiều qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai đạt giá trị cao nhất, đạt 723,01 triệu USD. Điều này đã phản ánh hiệu quả rõ rệt của việc cải cách thông quan cửa khẩu 1 lần đối với kim ngạch thương mại. Tuy nhiên, đến năm 2008, kim ngạch thương mại hai chiều đã giảm đột ngột xuống còn 438,63 triệu USD do tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Bảng 1: TỔNG HỢP SỐ LIỆU XUẤT NHẬP KHẨU QUA CỬA KHẨU QUỐC TẾ LÀO CAI

(Đơn vị: Triệu USD)

Năm	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cân cán thương mại
2000	132,2	34,4	97,8	-63,40
2001	209,9	81,6	128,3	-46,70
2002	254,6	55,8	198,8	-143,00
2003	279,27	73,55	205,72	-132,17
2004	350,90	78,08	272,82	-194,74
2005	430,10	138,24	291,86	-153,62
2006	476,86	144,51	332,35	-187,84
2007	723,01	159,83	563,18	-403,35
2008	438,63	126,79	311,84	-185,05
2009	506,01	121,35	384,66	-263,31
2010	650,00	150,00	500,00	-350,00

Nguồn: Ban Kinh tế cửa Khẩu Lào Cai, năm 2010

Tỉnh Tây Bắc thứ hai có quan hệ kinh tế thương mại khá phát triển với Vân Nam - Trung Quốc là Hà Giang. Hà Giang là tỉnh có đường biên giới dài hàng trăm km tiếp giáp với Trung Quốc. Hiện tại, Hà Giang có 4 cửa khẩu chính là Thanh Thủy, Xăm Pun, Xí Mần và Phó Bảng, trong đó Thanh Thủy là cửa khẩu quốc gia có quy mô lớn nhất đã đi vào hoạt động được khoảng 10 năm theo Quyết định 53 của Thủ tướng Chính phủ. Mặc dù hạ tầng giao thông kết nối với Hà Nội đã được nâng cấp, nhưng tình

hình giao lưu kinh tế- thương mại qua cửa khẩu Thanh Thủy chưa sôi động như cửa khẩu Lào Cai vì cửa khẩu Hà Giang có khoảng cách tương đối xa Hà Nội so với một số cửa khẩu khác nên với chính sách như hiện tại chưa thu hút được các nhà đầu tư vào Khu Kinh tế cửa khẩu hoạt động⁽³⁾. Từ năm 2000, hoạt động xuất nhập khẩu giữa Hà Giang và Vân Nam bắt đầu khởi sắc. Hoạt động xuất nhập khẩu đã mang lại nguồn thu không nhỏ cho ngành thuế và ngân sách tỉnh.

Bảng 2 : GIÁ TRỊ THƯƠNG MẠI GIỮA TỈNH HÀ GIANG, VIỆT NAM VỚI TỈNH VÂN NAM

Năm	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Tổng kim ngạch	Cán cân thương mại
2004	4,486.55	2,950.55	7,437.10	-1,536.00
2005	5,296.80	3,321.53	8,618.33	-1,975.27
2006	4,976.60	4,348.10	9,324.70	-628.50
2007	4,945.30	6,084.00	11,029.30	1,138.70
2008	6,774.90	8,702.10	15,477.00	1,927.20
2009	8,280.80	8,111.80	16,392.60	-169.00
2010	10,381.60	9,798.00	20,179.60	-583.60

Nguồn: Sở Công thương Hà Giang

Lai Châu đứng thứ 3 về kim ngạch xuất nhập khẩu với Vân Nam, Trung Quốc trong 4 tỉnh Tây Bắc. Lai Châu có cửa khẩu quốc gia là cửa khẩu Ma Lù Thàng được mở và đi vào hoạt động từ năm 1992. Khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng được chính thức thành lập từ năm 2001 theo quyết định số 187/2001/QĐ-TTg. Hiện tại, Khu Kinh tế cửa khẩu đã và đang phát huy được hiệu quả kinh tế.

Trong thời gian qua, hầu hết các hoạt động buôn bán của Lai Châu với Vân

Nam, Trung Quốc diễn ra qua cửa khẩu Ma Lù Thàng. Do khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng chậm được đầu tư xây dựng nên các hoạt động buôn bán trao đổi hàng hóa với Trung Quốc bị hạn chế rất nhiều so với cửa khẩu Lào Cai.

Từ năm 2001 đến năm 2005, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Lai Châu (Việt Nam) và Trung Quốc có tăng nhưng tốc độ tăng không cao. Tuy nhiên, có thể thấy là kim ngạch xuất khẩu cao hơn rất nhiều so với kim ngạch nhập khẩu. Sở dĩ như vậy là do một số mặt

hàng của tỉnh xuất được nhiều sang Vân Nam là chè, thảo quả, quặng và đá đen. Trong khi đó, mặt hàng tỉnh nhập về chủ yếu là hàng tiêu dùng với giá trị còn khiêm tốn do mức sống của người dân trong vùng còn thấp.

Bảng 3: TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA LAI CHÂU VÀ VÂN NAM

(Đơn vị: Triệu USD)

Năm	Tổng kim ngạch	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại
2001	1,16	0,56	0,6	-0,04
2002	1,92	0,92	1	-0,08
2003	1,15	1,1	0,5	0,6
2004	4,6	3	1,6	1,4
2005	5,55	3,55	2	1,55
2006	6,947	4,66	2,287	2,373

Nguồn: Sở Công thương Lai Châu

Quan hệ kinh tế thương mại giữa Lai Châu với Vân Nam - Trung Quốc tăng trưởng khá cao trong giai đoạn 2005-2008 với mức tăng bình quân 27,5%/năm và chiếm tỷ trọng từ 15-16% trên tổng kim ngạch xuất khẩu qua địa bàn tỉnh. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giữa Lai Châu với Vân Nam từ 3 triệu USD năm 2004 tăng lên 3,666 triệu USD trong năm 2005. Năm 2006, kim ngạch xuất khẩu đạt 5,238. Năm 2007, giá trị này tăng lên 6,602 triệu USD. Năm 2008, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu, kim ngạch thương mại của tỉnh giảm đôi chút so với năm 2007, đạt 5,663 triệu USD. Giá trị nhập khẩu với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc có mức tăng trưởng bình quân là 33,78%/năm thời kỳ 2005-2008, từ 1,62 triệu USD (năm 2005) lên 5,125 triệu USD (năm 2008). Tuy nhiên, tổng giá trị nhập khẩu còn ở mức

thấp chỉ chiếm chưa đến 10% tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu của Lai Châu⁽⁴⁾.

Trong 4 tỉnh Tây Bắc, giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới giữa Điện Biên và Vân Nam thấp nhất và không ổn định so với 3 tỉnh trên. Trong một số năm, kim ngạch của tỉnh với Vân Nam rất ít, không đáng kể nên không có số liệu thống kê. Từ năm 2000 đến 2005, từ số liệu thống kê của Sở Công thương Việt Nam cho thấy, Điện Biên xuất khẩu sang Vân Nam trong năm 2004 và 2005 lần lượt là 19,2 triệu USD và 1,14 triệu USD. Cũng trong hai năm này, Điện Biên nhập khẩu từ Vân Nam 0,4 triệu USD. Năm 2009, Điện Biên xuất khẩu 2,19 triệu USD và nhập khẩu 1,3 triệu USD. Năm 2010, Điện Biên xuất khẩu 1,5 triệu USD và nhập khẩu 2,8 triệu USD.

Năm 2008, đường giao thông ra lối mở A Pa Chải (huyện Mường Nhé, Điện Biên, Việt Nam) – Long Phú (huyện Giang Thành, Vân Nam, Trung Quốc) đã được đầu nối thành công. Lối mở khai thông đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hai bên biên giới qua lại thăm thân và trao đổi hàng hóa thúc đẩy phát triển thương mại biên giới. Hiện tại, hai bên đang tích cực xây dựng cơ sở hạ tầng lối mở để tiến tới nâng cấp lối mở này thành cửa khẩu chính⁽⁵⁾.

- Về cơ cấu mặt hàng xuất, nhập khẩu

Các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam có lợi thế về tài nguyên thiên nhiên phong phú đa dạng bao gồm tài nguyên đất, rừng và khoáng sản. Tài nguyên khoáng sản là lợi thế nổi bật của các tỉnh Tây Bắc. Do cấu tạo địa chất và điều kiện địa hình nên nơi đây có nguồn tài nguyên khoáng sản vô cùng phong phú và đa dạng. Ví dụ, Lào Cai là một trong những tỉnh giàu tài nguyên khoáng sản nhất Việt Nam với 35 loại khoáng sản khác nhau và trên 150 điểm mỏ; trong đó đáng kể nhất có: apatit, đồng, sắt, graphit, nguyên liệu gốm, sứ, thủy tinh..., đều có trữ lượng lớn nhất cả nước. Điều đáng chú ý là một số mỏ có trữ lượng lớn dễ khai thác, dễ vận chuyển và đang có thị trường quốc tế, rất thuận lợi cho phát triển công nghiệp chế biến khoáng sản⁽⁶⁾. Do điều kiện sản xuất hàng hóa còn hạn chế, nên cơ cấu hàng xuất khẩu của các tỉnh Tây Bắc sang Vân Nam là các mặt hàng khoáng sản, quặng, các sản phẩm nông - lâm sản.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Lào Cai là: khoáng sản (quặng sắt, đồng), giấy vàng kim, thảo quả, sản lát khô, mía nguyên liệu, gỗ rừng trồng, đồ gỗ thủ công mỹ nghệ, chè và hoa, rau, quả tươi.

Đối với Hà Giang, một số mặt hàng được coi là thế mạnh trong xuất khẩu của tỉnh như: hạt điều, quặng sắt, quặng mangan, cá mực khô, chè vàng, hoa quả tươi... Hàng hoá được xuất khẩu ở Hà Giang chủ yếu qua cửa khẩu Thanh Thủy. Các cửa khẩu khác như Xín Mần, Phó Bảng thì hàng xuất khẩu không nhiều, chỉ có một số ít doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng hải sản khô. Đây quả là một thực tế đáng lo ngại bởi điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế, nguồn thu của tỉnh qua hoạt động xuất khẩu.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Lai Châu sang tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, gồm: quặng quặng sàng tuyển, đá đen, chè khô chế biến, thảo quả, bột giấy, hàng nông lâm sản... Sản phẩm chè và quặng là hai mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh, góp phần làm tăng thặng dư thương mại của tỉnh với Vân Nam.

Nhìn chung, những sản phẩm hàng hóa xuất khẩu chủ yếu của các tỉnh Tây Bắc phần lớn là sản phẩm thô, mới qua sơ chế, số lượng, chủng loại ít, hàm lượng kỹ thuật không cao, giá trị thấp, phần lớn chưa có thị trường xuất khẩu ổn định, chưa có những hợp đồng kinh tế lớn lâu dài với các doanh nghiệp Trung Quốc.

Các mặt hàng các tỉnh Tây Bắc nhập khẩu từ Vân Nam là máy móc, thiết bị

phụ tùng như máy sao chè, máy phân loại chè, dây truyền thiết bị sản xuất, máy cày cầm tay, phân bón, giống cây trồng các loại, hàng tiêu dùng... đối với tỉnh nghèo như Lai Châu, cơ cấu hàng nhập khẩu chủ yếu là một số hàng hóa

tiêu dùng thông thường như lương thực, thực phẩm và hàng hóa tiêu dùng. Các mặt hàng nhập khẩu là tư liệu sản xuất như máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng và nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế chưa nhiều...

Bảng 4 : CƠ CẤU MẶT HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU CHÍNH CỦA LAI CHÂU VỚI VÂN NAM GIAI ĐOẠN (2001-2006)

Mặt hàng	Đơn vị	Năm					
		2001	2002	2003	2004	2005	2006
Mặt hàng xuất khẩu của tỉnh	Triệu USD	0.56	0.92	1.1	3	3.55	4.661
Chè	Tấn	80	120	150	250	300	1.865
Thảo quả	Tấn	100	150	150	250	410	410
Bột giấy	Tấn			100	200	450	450
Quặng	Tấn	400	800	1.200	35.500	45.000	34.420
Đá đen	Viên					400.000	400.000
Nông lâm sản	Triệu USD	0.25	0.33	0.3	0.54	0.35	0.35
Mặt hàng nhập khẩu của tỉnh	Triệu USD	0.6	1	0.5	1.6	2	2.286,9
Hàng công nghiệp	Triệu USD	0.3	0.4	0.2	0.38	1.6	0.2869
Vật liệu	Triệu USD	0.13	0.15	0.1	0.1	2	0.5
Hàng tiêu dùng	Triệu USD	0.17	0.45	0.2	1.5	6.4	1.5

Nguồn: Đỗ Tiến Sâm và Hà Thị Hồng Vân, Tình hình thương mại biên giới của các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam, Dự án Jica, năm 2007

Có thể nói rằng, cơ cấu xuất nhập khẩu giữa các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam và Vân Nam, Trung Quốc thể hiện rõ tính bổ sung cho nhau về nhu cầu hàng hóa giữa hai bên: hàng hóa xuất của các tỉnh Tây Bắc sang Vân Nam chủ yếu là khoáng sản, nông-lâm sản... đây là những mặt hàng thế mạnh của các tỉnh. Hàng nhập chủ yếu là máy móc, vật tư, nguyên liệu, giống cây trồng... là những

mặt hàng phục vụ nhu cầu sản xuất của các tỉnh Tây Bắc.

Hợp tác thương mại với tỉnh Vân Nam là nhân tố khá quan trọng đối với các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam trong việc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ở địa bàn có thế mạnh về cây công nghiệp và rừng; góp phần phát triển cơ sở hạ tầng ở vùng

biên giới và nâng cao thu nhập cho cư dân địa phương. Ngoài ra, sự phát triển của thương mại vùng biên giới còn tăng cường mối liên hệ giữa khu vực biên giới với thị trường trong và ngoài nước; thúc đẩy hợp tác kỹ thuật và các ngành dịch vụ như du lịch, vận tải, thương nghiệp... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số vấn đề cản trở sự phát triển thương mại biên giới giữa các tỉnh.

3. Một số vấn đề còn tồn tại

Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Tây Bắc, Việt Nam còn rất hạn chế.

Hầu hết các doanh nghiệp Tây Bắc đều quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, hiệu quả kinh doanh kém, trình độ và năng lực quản lý kinh doanh còn nhiều bất cập, thiếu lao động kỹ thuật trầm trọng; môi trường kinh doanh có nhiều khó khăn do đặc thù của một tỉnh vùng cao, miền núi⁽⁷⁾.

Các doanh nghiệp rất hạn chế trong việc tiếp cận thông tin về thị trường, giá cả cũng như những hiểu biết về thị hiếu tiêu dùng, truyền thống văn hóa và tập quán kinh doanh của thị trường ngoài nước, do vậy khi tiếp cận các thị trường này đều tỏ ra khá lúng túng. Mặt khác, các doanh nghiệp Tây Bắc, Việt Nam còn thiếu đội ngũ cán bộ quản lý giỏi chuyên môn, am hiểu luật pháp quốc tế, đặc biệt trong vấn đề hợp đồng kinh tế với nước ngoài, chưa có lực lượng lao động lành nghề cũng như trình độ công nghệ phù hợp với thị trường quốc tế với tính cạnh tranh cao. Các doanh nghiệp thường hoạt động một cách đơn lẻ, thiếu sự chủ

động hợp tác lẫn nhau trong việc quảng bá, xúc tiến mở rộng thị trường.

Sản xuất nông nghiệp của các tỉnh Tây Bắc còn manh mún, trình độ canh tác thấp chưa phát huy được lợi thế để phát triển sản xuất hàng hóa phục vụ cho xuất khẩu.

Mặc dù nông sản được xem là mặt hàng có lợi thế mạnh xuất khẩu vào Vân Nam, Trung Quốc được xem là thị trường chủ lực đối với những tỉnh như Lào Cai, tuy nhiên, hiện tại sản xuất nông nghiệp còn manh mún, thiếu tập trung khó có điều kiện hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, phương thức canh tác lạc hậu và cơ bản chưa đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm do thói quen sử dụng phân bón thuốc trừ sâu tùy tiện... Những hạn chế này dẫn đến sức cạnh tranh của hàng nông sản của tỉnh so với các nước ASEAN khác như Thái Lan và Philipine còn thấp⁽⁸⁾.

Những khó khăn về cơ sở hạ tầng cũng là nguyên nhân không nhỏ ảnh hưởng đến tăng trưởng thương mại với Vân Nam-Trung Quốc

Các tỉnh Tây Bắc vẫn chưa có đầy đủ các dịch vụ đáp ứng yêu cầu hoạt động xuất nhập khẩu như: hệ thống kho ngoại quan, dịch vụ giám định chất lượng và cấp chứng nhận hàng hóa... Cơ sở hạ tầng như hệ thống giao thông trong các tỉnh đi lại còn rất khó khăn, một số xã chưa có đường giao thông đến trung tâm. Hệ thống dịch vụ xã hội như bưu chính viễn thông, điện lưới quốc gia... chưa phát triển, một số công trình cơ sở

hạ tầng đang được thi công nhưng tốc độ còn chậm.

Vấn đề về cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của các tỉnh Tây Bắc sang Vân Nam : Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm thô, sơ chế, hàm lượng kỹ thuật không cao nên giá trị kim ngạch và hiệu quả kinh tế thấp. Đặc biệt là việc xuất khẩu các sản phẩm nông sản, hải sản sang vùng Tây Nam – Trung Quốc có nhu cầu lớn song chủ yếu mới xuất khẩu tiểu ngạch, chưa có những hợp đồng kinh tế lớn, lâu dài, ổn định. Sản phẩm hàng hóa xuất khẩu của địa phương còn ít về số lượng, chủng loại, giá trị thấp.

Một số vấn đề đối với quản lý: thủ tục hành chính vẫn còn vướng mắc và chưa đồng bộ. Trình độ năng lực của cán bộ tham gia hoạt động xuất nhập khẩu của các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam vẫn còn hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Hội nhập kinh tế quốc tế đang là một thách thức đối với các doanh nghiệp trên địa bàn vì sự hạn chế về trình độ ngoại ngữ, am hiểu thông lệ quốc tế của các doanh nhân của các tỉnh.

Hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới của các tỉnh còn chịu ảnh hưởng của việc điều chỉnh cơ chế, chính sách quản lý đối với hàng hóa của Trung Quốc.

Trung Quốc có những quy định chặt chẽ với hàng hóa nhập khẩu về phẩm chất hàng hóa, chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Kể từ sau khi gia nhập WTO, nhiều mặt hàng được cắt giảm thuế, nên hàng hóa xuất khẩu của các tỉnh Tây

Bắc, Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nước ASEAN. Do vậy, một số mặt hàng nhập khẩu vào Vân Nam giảm mạnh.

Chính sách khuyến khích biên mậu của Trung Quốc cũng cản trở sự phát triển của thương mại của các tỉnh Tây Bắc. Ví dụ như Hà Giang, sự phụ thuộc vào chính sách biên mậu của Trung Quốc được thể hiện qua việc Trung Quốc khống chế số lượng xe vào Trung Quốc. Do vậy, hàng hóa từ Hà Giang là chính ngạch nhưng khi sang Trung Quốc lại trở thành là tiểu ngạch. Dẫn đến những thua thiệt của các doanh nghiệp khi tiến hành trao đổi thương mại với các đối tác Trung Quốc⁽⁹⁾.

Kết luận và kiến nghị

- Để nâng cao hiệu quả hợp tác thương mại giữa các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam và Vân Nam, Trung Quốc, hai bên cần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai bên tìm hiểu, đầu tư, kinh doanh. Đặc biệt, phía Vân Nam nên tạo điều kiện ưu tiên cho các doanh nghiệp Tây Bắc, Việt Nam mở văn phòng đại diện thương mại tại Vân Nam; giúp đỡ các tỉnh Tây Bắc trong việc đào tạo nghiệp vụ xuất nhập khẩu và tiếng Trung cho đối với đội ngũ cán bộ làm việc tại các cửa khẩu; tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho hàng hóa từ Việt Nam sang (bến bãi, bốc xếp, nơi làm thủ tục xuất nhập cảnh...)

- Các tỉnh Tây Bắc Việt Nam, cần tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của các đoàn thể, tổ chức chính phủ, phi chính phủ, đồng

thời huy động nguồn vốn nhân rồi trong dân.

- Xây dựng cơ chế, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh thương mại dịch vụ.

- Ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ chuyên môn nghiệp vụ thuộc mọi thành phần kinh tế, chú trọng đối với các đội ngũ cán bộ trong cơ quan và doanh nghiệp nhà nước tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

Tóm lại, quan hệ hợp tác thương mại giữa các tỉnh biên giới Tây Bắc, Việt Nam và Vân Nam, Trung Quốc thời gian qua đã có những tiến triển đáng ghi nhận, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các tỉnh này. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam cần chủ động, tích cực, phát huy lợi thế so sánh để phát triển thị trường tham gia hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, đặc biệt là thị trường Tây Nam-Trung Quốc.

CHÚ THÍCH:

1. Kim ngạch xuất nhập khẩu từ năm 1992 đến năm 2000 lần lượt là: năm 1992: 6,53 triệu USD; năm 1993: 58,35 triệu USD; năm 1994: 56,25 triệu USD; năm 1995: 62,20 triệu USD; năm 1996: 35,67 triệu USD; năm 1997: 54,96 triệu USD; năm 1998: 68,67 triệu USD; năm 1999: 99, 57 triệu USD; năm 2000: 100,3 triệu USD (Theo Phạm Hồng Quý, Lưu Chí Cường: *Nghiên cứu thương mại biên giới Trung-Việt*, Nxb Dân tộc, Bắc Kinh, 2006)

2. Báo cáo của Sở Thương mại-du lịch Lào Cai về Quan hệ kinh tế thương mại Lào Cai-Trung Quốc trong 10 năm và tác động của nó tới xóa đói giảm nghèo, 2007.

3. Theo Báo cáo của Đoàn đi công tác của Viện Nghiên cứu Trung Quốc tại cửa khẩu Thanh Thủy, Hà Giang tháng 5-2011.

4. Trần Thị Hoa: *Tình hình hợp tác, phát triển giữa tỉnh Lai Châu với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc và các giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ chế hợp tác phát triển vùng Tây Bắc-Việt Nam với Vân Nam- Trung Quốc”, Lào Cai, 4-6-2010)

5. Bài tham luận của tỉnh Điện Biên về “Cơ chế hợp tác phát triển vùng Tây Bắc - Việt Nam với Vân Nam - Trung Quốc” Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ chế hợp tác phát triển vùng Tây Bắc- Việt Nam với Vân Nam-Trung Quốc”, Lào Cai, 4-6-2010).

6. Đỗ Tiến Sâm và Hà Thị Hồng Vân, *Tình hình thương mại biên giới của các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam*, Dự án Jica, năm 2007

7. Nguyễn Văn Huân, *Những vấn đề kinh tế cơ bản nhằm phát triển bền vững vùng Tây Bắc*, Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, Đề tài cấp Bộ Viện Kinh tế Việt Nam.

8. Báo cáo của Sở Thương mại-du lịch Lào Cai về Quan hệ kinh tế thương mại Lào Cai-Trung Quốc trong 10 năm và tác động của nó tới xóa đói giảm nghèo; 2007.

9. Nội dung làm việc với đại diện Sở Công thương Hà Giang tháng 6-2011

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của Đoàn đi công tác của Viện Nghiên cứu Trung Quốc tại cửa khẩu Thanh Thủy, Hà Giang tháng 5 năm 2011.

2. Báo cáo của Sở Thương mại-du lịch Lào Cai về Quan hệ kinh tế thương mại Lào Cai-Trung Quốc trong 10 năm và tác động của nó tới xóa đói giảm nghèo, 2007.

3. Cao Ca: *Phân tích sự phát triển kinh tế Việt Nam và hợp tác kinh tế thương mại Trung-Việt*, Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương, số 5-2010, tr. 65-68 (高歌: *越南的经济发展与中越经济合作分析*, 亚太经济, 2010 年底 5 期, 65-68 页)
4. Trần Anh Chương: *Bàn về vấn đề thâm hụt thương mại của Việt Nam trong thowngn mại với Việt-Trung*, Tạp chí Vấn đề quốc tế, số 5-2011, tr. 158-161 (陈英章: *论越中贸易关系中的越南逆差问题*, 国际问题, 2011 年底 5 期, 158-161 页)
5. Trần Cương, Trình Mẫn, Lý Kế Vân: *Nghiên cứu cơ chế phát triển hợp tác giữa Vân Nam-Trung Quốc với 4 tỉnh Tây Bắc Việt Nam*, Kinh tế sư, số 3-2011, tr. 209-211 (陈刚, 程敏, 李继云: *中国云南和越南西北边境四省合作发展机制研究*, 经济师, 2011 年第 3 期, 209-211 页)
6. Phạm Văn Cường: *Tình hình hợp tác phát triển giữa tỉnh Lào Cai-Việt Nam với tỉnh Vân Nam-Trung Quốc và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ chế hợp tác phát triển vùng Tây Bắc- Việt Nam với Vân Nam- Trung Quốc”, Lào Cai, 4-6-2010)
7. Thầm Lễ Cường: *Nghiên cứu thương mại biên giới Trung-Việt*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quảng Tây, 2003 (湛礼强: *中越边境贸易研究*, 硕士学位论文, 广西大学, 2003 年)
8. Nguyễn Hồng Điệp: *Nghiên cứu thương mại biên giới Việt-Trung*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Kinh tế thương mại đối ngoại, Bắc Kinh, 2005 (阮红蝶: *越中边境贸易研究*, 硕士学位论文, 对外经济贸易大学, 北京, 2005 年)
9. Nguyễn Văn Huân, *Những vấn đề kinh tế cơ bản nhằm phát triển bền vững vùng Tây Bắc*, Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, Đề tài cấp Bộ Viện Kinh tế Việt Nam.
10. Tất Thế Hồng: *Sự phát triển và diễn biến chính sách biên giới của Trung Quốc với Việt Nam và ảnh hưởng đối với Vân Nam*, Nghiên cứu Đông Nam Á, Đông Á, số 1-2010, tr.23-27 (毕世鸿: *中国和越南边境政策的发展、演变及对云南的影响*, 东南亚研究, 2010 年 1 期, 23-27 页)
11. Trình Mẫn: *Diễn biến phát triển biên mậu giữa tỉnh Vân Nam –Trung Quốc với bốn tỉnh Tây Bắc Việt Nam và những gợi mở* (程敏: *中国云南省与越南西北四省边境贸易发展演变及启示*), Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ chế hợp tác phát triển vùng Tây Bắc- Việt Nam với Vân Nam-Trung Quốc”, Lào Cai, 4-6-2010)
12. Chu Chấn Minh: *Sự phát triển của Vân Nam và hợp tác kinh tế thương mại và văn hóa giữa Vân Nam (Trung Quốc) với Việt Nam* (朱振明: *云南的发展与云南与越南的经济文化合作*), Hội thảo khoa học “Cơ chế hợp tác phát triển vùng Tây Bắc- Việt Nam với Vân Nam-Trung Quốc”, Lào Cai, 4-6-2010)
13. *Kỷ yếu Hội nghị Hợp tác Hành lang kinh tế 5 tỉnh thành phố Hà Nội, Lào Cai, Hải Phòng, Quảng Ninh- Việt Nam và Vân Nam-Trung Quốc lần thứ V*, Hà Nội, tháng 11-2009
14. Phạm Hồng Quý, Lưu Chí Cường: *Nghiên cứu thương mại biên giới Trung-Việt*, Nxb Dân tộc, Bắc Kinh, 2006 (范宏贵, 刘志强: *中越边境贸易研究*, 民族出版社, 北京, 2006 年)
15. Đỗ Tiến Sâm và Hà Thị Hồng Vân: *Tình hình thương mại biên giới của các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam*, Dự án Jica, năm 2007
16. *Tọa đàm đầu tư thương mại Việt Nam-Trung Quốc (Vân Nam)*, Hà Nội, ngày 4-4-2007
17. Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: *Lào Cai- Cửa ngõ của Việt Nam với Tây Nam Trung Quốc*, tháng 11-2003
18. Website Sở Thương vụ Tỉnh Vân Nam: <http://yunnan.mofcom.gov.cn>

